**TIẾNG VIỆT - TUẦN 17**

**I. Đọc thầm văn bản**

**A. Đọc – hiểu**

**Cô giáo lớp em**

Sáng nào em đến lớp

Cũng thấy cô đến rồi

Đáp lời “Chào cô ạ!”

Cô mỉm cười thật tươi

Cô dạy em tập viết

Gió đưa thoảng hương nhài

Nắng ghé vào cửa lớp

Xem chúng em học bài

Những lời cô giáo giảng Ấm trang vở thơm tho Yêu thương em ngắm mãi Những điểm mười cô cho.

***Nguyễn Xuân Sanh***

**II.Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**1. Hàng ngày bạn nhỏ đến lớp thì ai đã luôn đến trước rồi ?**

A.Lớp trưởng B. Cô giáo C. Bạn cùng bàn

**2. Khi bạn nhỏ chào cô giáo thì cô đã ứng xử lại thế nào ?**

A. Cô mỉm cười thật tươi. B. Cô tức giận

C. Cô tặng kẹo cho bạn nhỏ.

**3. Ở khổ thơ thứ 2, cô giáo đã dạy bạn nhỏ làm gì?**

A. Tập đọc. B. Múa hát C. Tập viết

**4. Em có yêu quý cô giáo của mình không ? Vì sao ?**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**III. Luyện tập:**

**Bài 1. Điền vào chỗ chấm:**

**a. s hoặc x**

……ấm sét nhận ……ét ….uất cơm ….ách túi

**b) ng hay ngh**

con …an. Suy ….. ĩ lắng ……e

**c) uôt hay uôc (Em thêm dấu thanh)**

hiệu th… … lạnh b… .. l….. rau



**Bài 2. Xếp các từ sau vào ô thích hợp trong bảng:**

Công nhân, học sinh, viết bảng, nấu cơm, cô bán hàng, bay , nhảy, ca hát ,

trông em, vận động viên, ông nội, quét nhà, dọn dẹp.

|  |  |
| --- | --- |
| Người | Hoạt động |
|  |  |
| ………………………………. | ……………………………….. |
| ………………………………. | ……………………………….. |
| ………………………………. | ……………………………….. |
|  |  |

**Bài 3. Viết câu kiểu Ai thế nào để nói về:**

a. Cái cặp sách:

…………………………………………………………………………………..

1. Cái bàn chải đánh răng:

…………………………………………………………………………………..

1. Cái cốc nước:

…………………………………………………………………………………..

**Bài 4. Hãy viết những từ chỉ nghề nghiệp mà em biết :**

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

**Bài 5. Viết vào chỗ chấm bộ phận trả lời câu hỏi ở đâu trong câu sau:**

* Mẫu: Mọi người đang tập thể dục ………………..

Mọi người đang tập thể dục **trong công viên**.

Chọn 1 trong các từ sau điền vào chỗ chấm: trong lớp học, ngoài vườn, trên sân trường.

* ……………., các bạn học sinh đang chăm chú nghe giảng.
* ………………….., những bông hồng đang tỏa ngát hương thơm.
* Các bạn đang nô đùa ……………………….

**ĐÁP ÁN TIẾNG VIỆT - TUẦN 17**

**II.Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**1. Hàng ngày bạn nhỏ đến lớp thì ai đã luôn đến trước rồi ?**

B. Cô giáo

**2. Khi bạn nhỏ chào cô giáo thì cô đã ứng xử lại thế nào ?**

A. Cô mỉm cười thật tươi.

**3. Ở khổ thơ thứ 2, cô giáo đã dạy bạn nhỏ làm gì?**

C. Tập viết

**4. Em có yêu quý cô giáo của mình không ? Vì sao ?**

HS trả lời theo ý kiến cá nhân và nêu lí do vì sao. Lưu ý đầu câu viết hoa, cuối câu có chấm.

**III. Luyện tập:**

**Bài 1. Điền vào chỗ chấm:**

**a. s hoặc x**

sấm sét nhận xét suất cơm xách túi

**b) ng hay ngh**

con ngan. Suy nghĩ lắng nghe

**c) uôt hay uôc (Em thêm dấu thanh)**

hiệu thuốc lạnh buốt luộc rau

**Bài 2. Xếp các từ sau vào ô thích hợp trong bảng:**

Công nhân, học sinh, viết bảng, nấu cơm, cô bán hàng, bay, nhảy, ca hát,

trông em, vận động viên, ông nội, quét nhà, dọn dẹp.

|  |  |
| --- | --- |
| Người | Hoạt động |
|  |  |
| công nhân, học sinh, cô bán hàng,  vận động viên, ông nội | viết bảng, nấu cơm, bay, nhảy, ca hát,  trông em, quét nhà, dọn dẹp |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Bài 3. Viết câu kiểu Ai thế nào để nói về:**

a. Cái cặp sách:

HS viết câu tả về đặc điểm, hình dáng, kích thước, màu sắc của chiếc cặp sách.

Lưu ý đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

1. Cái bàn chải đánh răng:

HS viết câu tả về đặc điểm, hình dáng, kích thước, màu sắc của cái bàn chải đánh răng.

Lưu ý đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

1. Cái cốc nước:

HS viết câu tả về đặc điểm, hình dáng, kích thước, màu sắc của cái cốc nước.

Lưu ý đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

**Bài 4. Hãy viết những từ chỉ nghề nghiệp mà em biết :**

HS kể tên các nghề nghiệp mà em biết.

**Bài 5. Viết vào chỗ chấm bộ phận trả lời câu hỏi ở đâu trong câu sau:**

* **T**rong lớp học, các bạn học sinh đang chăm chú nghe giảng.
* **N**goài vườn, những bông hồng đang tỏa ngát hương thơm.
* Các bạn đang nô đùa trên sân trường.

Lưu ý khi điền từ ở vị trí đầu câu, các em viết hoa; vị trí cuối câu, em thêm dấu chấm.